

Bản án số: 240/2025/DS-ST

Ngày: 21/5/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Cư;
- Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: Số A đường L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 584/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S, địa chỉ: Số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh có đại diện hợp pháp là ông Trần Gia T, sinh năm 1971, địa chỉ: Số H đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 12/10/2022, ngày 13/9/2023, ngày 05/10/2023, ngày 10/12/2024 và ngày 14/3/2025. (vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Ao Thị Mỹ D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số B đường D, Phường A (phường R), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 06/10/2023, tại các bản tự khai và tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 19/3/2019, bà Ao Thị Mỹ D có ký với Ngân hàng Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng);
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 24 tháng; thời điểm phải trả hết nợ là ngày 19/3/2021;
- Phương thức trả nợ: Lãi, gốc hàng tháng theo dư nợ ban đầu;
- Lãi suất trong hạn: 16%/năm; lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: 10%/năm.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ khoản vay nêu trên cho bà Ao Thị Mỹ D.

Tính đến ngày 21/5/2025, bà D còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc là 16.250.000đồng;
- Nợ lãi trong hạn là 5.200.000đồng;
- Nợ lãi quá hạn là 18.231.781đồng;
- Nợ lãi chậm trả là 2.430.904đồng.

Tổng cộng là 42.112.685đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Ao Thị Mỹ D phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019 tổng cộng là 42.112.685đồng trong đó gồm có nợ gốc là 16.250.000đồng, nợ lãi trong hạn là 5.200.000đồng, nợ lãi quá hạn là 18.231.781đồng và nợ lãi chậm trả là 2.430.904đồng.

- Buộc bà Ao Thị Mỹ D tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 22/5/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656.

Ngân hàng có đơn đề ngày 03/4/2025 yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Bị đơn là bà Ao Thị Mỹ D được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Gia T vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn là bà Ao Thị Mỹ D được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng có trụ sở tại địa chỉ: Số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Ao Thị Mỹ D cư trú tại địa chỉ: Số B đường D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Gia T vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Ao Thị Mỹ D được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019, Ngân hàng và bà Ao Thị Mỹ D có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cho bà D vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, phương thức trả nợ: Trả lãi và gốc hàng tháng theo dư nợ ban đầu, lãi suất trong hạn: 16%/năm, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả: 10%/năm. Ngân hàng xác định đã giải ngân số tiền vay số tiền nêu trên cho bà D vào ngày 19/3/2019 bằng tiền mặt theo Giấy lĩnh tiền ngày 19/3/2019.

Xét quá trình giao kết, giải ngân và thanh toán theo Bảng tính lãi chi tiết khách hàng tính đến ngày 21/5/2025 của Ngân hàng, có căn cứ xác định bà D đã được giải ngân đầy đủ số tiền vay 30.000.000đồng và đến nay bà D còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 16.250.000đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà D thanh toán số tiền nợ gốc này là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã không thanh toán nợ vay đúng thời hạn đã thỏa thuận nên phát sinh nợ quá hạn từ ngày từ ngày 15/3/2020. Theo thỏa thuận của các bên trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019, lãi suất trong hạn: 16%/năm, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả: 10%/năm. Tính đến ngày 21/5/2025, bà D còn nợ Ngân hàng tiền lãi trong hạn là 5.200.000đồng, tiền lãi quá hạn là 18.231.781đồng và lãi chậm trả là 2.430.904đồng. Xét mức lãi suất nêu trên phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, Ngân hàng yêu cầu bà D phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019 tổng cộng tính đến ngày 21/5/2025 là 42.112.685 đồng trong đó nợ gốc là 16.250.000đồng, nợ lãi trong hạn là 5.200.000đồng, nợ lãi quá hạn là 18.231.781đồng và nợ lãi chậm trả là 2.430.904đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Bà D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Bị đơn là bà Ao Thị Mỹ D đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Như vậy, bà D đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết nội dung vụ án nêu trên phù hợp với những đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S:

Bà Ao Thị Mỹ D phải trả một lần cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21/5/2025 theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019 là 42.112.685 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm mười hai ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc là 16.250.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), nợ lãi trong hạn là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng), nợ lãi quá hạn là 18.231.781 đồng (mười tám triệu hai trăm ba mươi một ngàn bảy trăm tám mươi một đồng) và nợ lãi chậm trả là 2.430.904 đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn chín trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày 22/5/2025, bà Ao Thị Mỹ D phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền phải thi hành theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1907800656 ngày 19/3/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ao Thị Mỹ D phải chịu 2.105.634 đồng (hai triệu một trăm lẻ năm ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP S được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 853.987 đồng (tám trăm năm mươi ba ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0030006 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP S và bà Ao Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA dân sự Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Yến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA